

Bản án số: 216/2025/HS-ST
Ngày 26 – 12 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Tuyết Phương

2/ Ông Tô Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Thanh T; sinh ngày: 04/10/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 046303000230; nơi thường trú: B N, phường B (trước đây là Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở trước khi bị bắt: 273/69/2/24 Nguyễn Văn Đ, phường B (trước đây là Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trí T1 (đã chết) và bà Hồ Thị M, chưa chồng con.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 24/12/2024.

2/ Trần Ngọc Bảo T2; sinh ngày: 29/12/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 051301000004; nơi thường trú: R Cư xá V, B, phường K (trước đây là Phường H, Quận D), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở trước khi bị bắt: 273/69/2/24 Nguyễn Văn Đ, phường B (trước đây là Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T3 và bà Trần Thị Kim C, chưa chồng con.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 24/12/2024.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T và Trần Ngọc Bảo T2 quen biết nhau từ năm 2021 và cùng sống chung với nhau tại nhà số B N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà của T) đến nay, cả hai bắt đầu cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại cần sa từ tháng 01/2024. Từ đầu tháng 11/2024 đến nay, T và T2 đã bàn bạc nhau đi mua cần sa về vừa sử dụng chung vừa bán lại kiếm lời, nguồn gốc số ma túy được T2 và T mua về bán lại là từ tài khoản Telegram tên “Nami” (không rõ nhân thân lai lịch). T2 là người liên hệ để trao đổi và đặt mua cần sa, sau khi thỏa thuận xong, T sẽ chuyển khoản thanh toán từ tài khoản ngân hàng TMCP B của T hoặc tài khoản ngân hàng M2 số 0926066817 của T2 vào tài khoản ngân hàng S số 050092512549 tên TRAN MINH CUONG (của đối tượng bán), sau khi thanh toán, người bán sẽ đặt giao hàng bằng xe ôm công nghệ và T là người nhận ma túy từ người giao hàng tại trước nhà số B đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đầu tháng 11/2024 đến khi bị công an phát hiện, T2 đã 06 lần đặt mua cần sa về để bán, mỗi lần mua 50gram với giá dao động từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng, sau đó mang về nhà để cất giấu và chia nhỏ từng túi bán lại kiếm lời với giá 300.000 đồng/02gram cần sa.

Cách thức hoạt động mua bán ma túy, T2 và T tìm kiếm khách hàng thông qua mạng xã hội facebook có tên “420 Cứu cháy Vietnam” và zalo. T2 sử dụng tài khoản zalo tên “Ben” có số điện thoại đăng ký là 0926066817 và tài khoản facebook tên “Gonz Weed”; T sử dụng tài khoản zalo tên “NgNaa” và tài khoản facebook tên “Ngọc N” để liên hệ với người mua, phương thức thanh toán là người mua sẽ thanh toán tiền mặt hoặc chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng B số 9021629464306 tên PHAM THANH TRUC, địa điểm giao ma túy là trước nhà số B đường N hoặc Trúc, T2 sẽ đi giao tại địa điểm người mua yêu cầu. Số tiền bán ma túy đã được T và T2 tiêu xài cá nhân hết. T và T2 đã bán ma túy cho Nguyễn Vũ Khánh N1 và Nguyễn Thành T4. Cụ thể:

Đầu tháng 12/2024, Nguyễn Vũ Khánh N1 xem trên Facebook “420 Cứu cháy Vietnam” thấy có người đăng bán cần sa nên kết bạn Zalo với tài khoản tên “Ben” (tên thật là Trần Ngọc Bảo T2) để đặt mua 300.000 đồng cho 02 gram cần sa. Sau khi thỏa thuận xong, T2 yêu cầu N1 chuyển khoản trước vào tài khoản ngân hàng TMCP B số 9021629464306 tên PHAM THANH T rồi hẹn N1 đến 2 N, Phường A, quận B để giao cần sa, sau đó N1 đến điểm hẹn và nhận từ T 01 gói cần sa, N1 đem về sử dụng một mình hết.

Khoảng đầu tháng 11/2024, Nguyễn Thành T4 có sử dụng điện thoại của bạn gái tên Trần Võ Thúy V (hiện đang sinh sống cùng nhau tại Căn hộ B Chung cư P, số A T, Phường F, Quận H) để liên hệ mua cần sa với trang facebook tên “420

Cứu cháy Vietnam” và số điện thoại 0767292829 sử dụng zalo tên “NgNaa” (Phạm Thanh T). “NgNaa” báo giá cho T4 với giá 300.000 đồng/02 gram cần sa. T4 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của “NgNaa” (ngân hàng B số 9021629464306 tên PHAM THANH T), sau đó có 02 người phụ nữ đến chung cư T ở để giao cần sa. Triết đã mua tổng cộng 10 lần từ T và T2 từ đầu tháng 11/2024 đến nay. Triết mua cần sa để sử dụng một mình, không có mục đích khác. Bạn gái của T4 là Trần Võ Thúy V không tham gia cũng không biết việc T4 đặt mua ma túy.

Bên cạnh hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, từ tháng 01/2024 đến ngày 14/12/2024, T và T2 còn cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào thứ bảy hàng tuần (khoảng 46 lần), trong đó Trần Ngọc Bảo T2 là người mua các dụng cụ để sử dụng trái phép ma túy từ trên mạng internet như: tàu thủy tinh, cối xay, cân điện tử. Trúc là người nhận hàng do người giao hàng đưa tại nhà, mỗi khi sử dụng thì T là người lấy cần sa bỏ vào cối xay để xay nhuyễn. T2 là người lấy cần sa đã xay nhuyễn bỏ vào tàu thủy tinh, đốt thuốc và cả hai lần lượt hút tại địa chỉ số B N, Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp địa chỉ nhà số B đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi ở của Phạm Thanh T và Trần Ngọc Bảo T2 phát hiện:

- Trên bàn gỗ có: 02 gói nylon chứa thảo mộc khô; 01 hộp nhựa bên trong có 13 gói nylon đều chứa thảo mộc khô; 01 cối xay bằng kim loại; 02 cuộn giấy màu đen ghi chữ OCB; 01 tàu thủy tinh; 01 bình thủy tinh.
- Dưới bàn gỗ có: 01 thùng giấy đựng 30 hộp giấy không chứa gì; 20 gói nylon không chứa gì và 19 túi nylon màu nâu không chứa gì; 01 cân điện tử màu đen; 01 lọ thủy tinh bên trong có thảo mộc khô.

Cơ quan công an tiến hành khám xét tại căn hộ S Chung cư P, số A T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh của Nguyễn Thành T4 phát hiện:

- 01 cối xay bằng kim loại có dính thảo mộc và 01 tàu thủy tinh bằng kim loại có dính thảo mộc.

Tại Kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: 01 gói nylon chứa thảo mộc khô có khối lượng 14,9023g là cần sa
- Gói 2: Thảo mộc khô có khối lượng 1,7571g là cần sa
- Gói 3: Thảo mộc khô có khối lượng 30,88g là cần sa
- Gói 4: Chất lỏng có thể tích 130ml tìm thấy thành phần D
- Gói 5: Chất lỏng có thể tích 30ml tìm thấy thành phần D
- Gói 6: Thảo mộc khô có khối lượng 7,8043g là cần sa

Tại Kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an H kết luận:

- Thảo mộc được ký hiệu mẫu m1 cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tình thấy D1-9-tetrahydrocannabinol ở dạng vết.

- Thảo mộc được ký hiệu mẫu m2 cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tình thấy D1-9-tetrahydrocannabinol ở dạng vết.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Phạm Thanh T và Trần Ngọc Bảo T2 dương tính với M1.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSKV5 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Phạm Thanh T, Trần Ngọc Bảo T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với:

Bị cáo Phạm Thanh T từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 15 năm 06 tháng tù đến 17 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Ngọc Bảo T2 từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc Bảo T2 từ 15 năm 06 tháng tù đến 17 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, khi được nói lời nói sau cùng, các bị cáo bày tỏ sự ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an khu vực E, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Thanh T và Trần Ngọc Bảo T2 tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 11/2024 đến ngày 15/12/2024, tại nhà số B đường N, phường B (trước đây là Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Thanh T và Trần Ngọc Bảo T2 đã bàn bạc cùng mua cần sa về bán lại kiếm lời thông qua các ứng dụng mạng xã hội. T2 là người đã liên hệ để trao đổi và đặt mua cần sa, T là người giao nhận và chuyển khoản thanh toán thông qua tài khoản ngân hàng của T hoặc của T2. T2 và T đã bán ma túy cho Vũ Khánh N1 1 lần và Nguyễn Thành T4 10 lần, tổng số tiền thu lợi khoảng 5.000.000 đồng. Bên cạnh hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, từ tháng 01/2024 đến ngày 14/12/2024, T và T2 còn cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, trung bình mỗi tuần 01 lần tại nhà (khoảng 46 lần), trong đó T2 là người mua các dụng cụ để sử dụng trái phép ma túy, T2 là người lấy cần sa đã xay nhuyễn bỏ vào tàu thủy tinh, đốt cho cả hai cùng nhau sử dụng.

Do vậy, các bị cáo Phạm Thanh T và Trần Ngọc Bảo T2 đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thanh T, Trần Ngọc Bảo T2 là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, mặt khác đây còn là nguyên nhân làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ ma túy là một loại tệ nạn xã hội, hành vi mua bán, tổ chức, tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh và phòng ngừa, giáo dục chung cho xã hội.

Trong vụ án này, nhận thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm gián đơn, hai bị cáo cùng bàn bạc, T2 là người liên hệ đặt mua cần sa, T là người giao nhận và thanh toán sau đó cả hai cùng chia nhỏ ra bán để kiếm lời. Bên cạnh đó, hai bị cáo còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, T2 là người cung cấp địa điểm(tại nhà của T2) và mua các dụng cụ để

sử dụng trái phép ma túy; T là người lấy cần sa bỏ vào cối xay để xay nhuyễn cho cả hai cùng sử dụng. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc đến vai trò tham gia của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, số tiền thu lợi bất chính và xử lý vật chứng:

Về số tiền thu lợi bất chính:

Trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo khai thu lợi 5.000.000 đồng và cùng tiêu xài hết; do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các khoản tiền trên, trong đó: bị cáo T và T2 có trách nhiệm liên đới giao nộp lại 5.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; do vậy, Hội đồng xét xử phạt bổ sung đối với đối với mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone XS Max của Trần Ngọc Bảo T2; 01 điện thoại di động hiệu Realme C67 của Phạm Thanh T đều dùng để mua bán ma túy. Xét đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 6 gói niêm phong “39/25, 1”; “39/25, 2”; “39/25, 3”; “39/25, 4”; “39/25, 5”; “39/25, 6” bên ngoài có chữ ký Giám định viên Trần Đình H và điều tra viên Mai Vũ Huy A. Xét đây là vật cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 cối xay bằng kim loại, 01 cân điện tử màu đen, 02 cuộn giấy màu đen, bên ngoài có ghi chữ OCB, 30 hộp giấy không chứa gì, 20 túi nylon không chứa gì, 10 túi nylon màu nâu không chứa gì. Xét đây là công cụ phương tiện mà các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Đối với đối tượng Nguyễn Thành T4, Vũ Khánh N1, cả hai đều khai nhận mua ma túy mục đích để sử dụng một mình, không thu giữ được ma túy của 02 đối tượng này nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự, tuy nhiên kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể cả 02 đều dương tính nên Cơ quan điều tra đã bàn giao hồ sơ để Công an phường A1, B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng “Trần Võ Thúy V” bạn gái của T4, không biết T4 sử dụng điện thoại của mình để đặt mua cần sa. Trong lúc dọn dẹp nhà V nhìn thấy thuốc lá xì gà nên có lấy hút thử, không biết điều thuốc thực chất là cần sa, ngoài lời

khai của V không có chứng cứ nào khác do đó chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với V nên Cơ quan điều tra đã bàn giao hồ sơ để Công an phường A1, B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng “Trần Minh C1” người đã bán ma túy cho T và T2. Quá trình điều tra chưa làm rõ được hành vi phạm tội của Trần Minh C1 nên Cơ quan điều tra ban hành Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số C14361 ngày 02/10/2025 để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; đối với Phạm Thanh T và Trần Ngọc Bảo T2.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh T** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là *15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù*, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thanh T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc Bảo T2** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là *15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù*, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc Bảo T2 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các khoản tiền do phạm tội có, cụ thể: 5.000.000 (năm triệu) đồng, bị cáo T và bị cáo T2 có trách nhiệm liên đới giao nộp lại.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme C67, 01 điện thoại di động hiệu iPhone XS Max (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

+Tịch thu, tiêu hủy đối với: 6 gói niêm phong bên ngoài có ký hiệu “39/25” có chữ ký Giám định viên Trần Đình H và điều tra viên Mai Vũ Huy A, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 cối xay bằng kim loại, 01 cân điện tử màu đen, 02 cuộn giấy màu đen, bên ngoài có ghi chữ OCB, 30 hộp giấy không chứa gì, 20 túi nylon dạng túi zip không chứa gì, 10 túi nylon màu nâu không chứa gì.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV5- TP.HCM; (4)
- PV.06 – CATP.HCM; (1)
- Phòng THADS KV5-TP.HCM; (1)
- CAP.T, TP.HCM; (1)
- Cơ sở giam giữ; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (11)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang